TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **09**/2024/QĐST-DS	*Bố Trạch, ngày 06 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng đặt cọc".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Trung T, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân L, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ thanh toán: Theo Hợp đồng đặt cọc ký kết ngày 06/7/2023 thì anh Nguyễn Xuân L thoả thuận nhận cọc của anh Bùi Trung T số tiền là 250.000.000 (Hai trăm năm mươi triệu đồng) để chuyển nhượng thửa đất số 287, tờ bản đồ số 44, diện tích 160m² tại Thôn 8, xã Trung Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình cho anh Bùi Trung T. Giá chuyển nhượng thửa đất theo thỏa thuận của các bên là 1.000.000.000 đồng (Một tỷ) đồng. Anh L đã nhận số tiền đặt cọc là 250.000.000 (Hai trăm năm mươi triệu đồng), số tiền còn lại tôi sẽ thanh toán vào ngày 06/10/2023 để tiến hành công chứng Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng

đất. Ngoài ra, các bên còn thỏa thuận đến ngày 06/10/2023 nếu bên bán không thực hiện theo như thoả thuận tại Hợp đồng đã ký kết thì sẽ phải chịu phạt cọc số tiền đặt cọc là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu) đồng.

Do anh Nguyễn Xuân L vi phạm cam kết tại Hợp đồng đặt cọc nên các bên thỏa thuận anh Nguyễn Xuân L có nghĩa vụ phải trả lại số tiền cọc đã nhận là 250.000.000 (Hai trăm năm mươi triệu đồng) cho anh Bùi Trung T. Ngoài ra, anh Bùi Trung T không có yêu cầu gì thêm.

2.2. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp anh Nguyễn Xuân L vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận, anh Bùi Trung T có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án thi hành án thi hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự.

Kể từ ngày có Đơn yêu cầu thi hành án của anh Bùi Trung T, anh Nguyễn Xuân L còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong toàn bộ khoản nợ.

2.3. Về án phí: Anh Nguyễn Xuân L có nghĩa vụ nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 6.250.000 (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho anh Bùi Trung T số tiền tạm ứng án phí 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) anh Tiến đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bố Trạch theo Biên lai thu tiền số BLTU/23/0002517 ngày 28/12/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Quang Minh